

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG TỀ
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/HSST
Ngày: 31/10/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TỀ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Mạnh Trang
Các hội thẩm nhân dân:

- 1. Ông: Pờ Pó Chừ**
- 2. Ông: Lý Ngọc Sáng**

Thư ký ghi biên bản phiên toà: ông Lý Lò Phạ, thư ký Toà án nhân dân huyện Muờng tề, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Muờng Tề tham gia phiên toà: ông Bùi Tổng Chung, kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2017, tại xã Mù Cả, huyện Muờng Tề, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2017/HSST, ngày 05 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Khoảng Tư H – Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1996; sinh tại: xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Bản G, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: trồng trọt; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Hà Nhì; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Con ông: Khoảng Pé C – đã chết; Con bà: Lý Hà P – sinh năm: 1964; Bị cáo chưa có vợ. Tiền án, tiền sự: không; danh chỉ bản số: 33, do Công an huyện Muờng Tề, tỉnh Lai Châu lập ngày 15/6/2017. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2017 đến nay - Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Nga – Bào chữa viên của Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu – Có mặt.

NHẬN THẤY;

Bị cáo Khoảng Tư H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 15 giờ ngày 12/6/2017, Khoảng Tư H đang ở nhà một mình thì có một người đàn ông khoảng 40 tuổi đến nhà H đặt vấn đề thuê H vận chuyển 01 (một) gói thuốc phiện từ bản G, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu đến bản G, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu, sau khi chuyển đến bản G sẽ trả công cho H một ít tiền. Sau khi thỏa thuận xong, người đàn ông này lấy ra 01 (một) gói thuốc phiện đưa cho H, H nhận gói thuốc phiện từ người đàn ông này rồi lấy xe máy của Pờ Pờ X (do H mượn đi chơi từ hôm trước chưa trả) vận chuyển gói thuốc phiện lên bản G như đã thỏa thuận. H điều khiển xe máy đến

đầu bản G, xã M thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng xã M bắt quả tang, thu giữ trong túi quần của H 01 gói chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc, theo lời khai của Khoàng Tur H đây là thuốc phiện.

Qua xác định khối lượng và giám định chất ma túy, đã xác định 01 (một) gói chất nhựa dẻo màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Khoàng Tur H có khối lượng 35,03gam. Tại bản kết luận giám định số: 289/GĐ – KTHS, ngày 23/7/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận, chất nhựa dẻo màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Khoàng Tur H là thuốc phiện.

Tại Cáo trạng số: 44/KSĐT – MT, ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo Khoàng Tur H về tội " Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo Khoàng Tur H khai nhận, vào khoảng 15 giờ ngày 12/6/2017, H đang ngồi ở nhà một mình xem Ti vi thì có một người đàn ông lạ mặt (người Hà Nhì) vào nhà, khi nhìn thấy H người đàn ông này nói " cầm hộ chú gói thuốc phiện này xuống bản G, khi nào đến nơi chú sẽ cho cháu một ít tiền", sau khi nghe người đàn ông nói, H nhất trí. Thỏa thuận xong người đàn ông này lấy ra một gói thuốc phiện đưa cho H và nói" chú đi trước, đến bản G gặp ở đâu chú sẽ nhận thuốc phiện ở đó và sẽ trả công". H cầm gói thuốc phiện từ người đàn ông này cho vào trong túi quần đang mặc, lấy xe máy của Pờ Pờ X (H mượn từ hôm trước để đi chơi chưa trả) đem gói thuốc phiện đến bản G như đã thỏa thuận, khi H đi đến đầu bản G, xã M, huyện thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng bắt quả tang, thu giữ 01 gói thuốc phiện và một chiếc xe máy.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Khoàng Tur H phạm tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. Xử phạt bị cáo từ 2 năm 2 tháng tù đến 2 năm 8 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy số thuốc phiện thu giữ còn lại sau giám định. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa. Sau khi phân tích về nguyên nhân, mục đích, hành vi phạm tội, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Người bào chữa nhất trí luận tội của Kiểm sát viên tuyên bố bị cáo phạm tội " Vận chuyển trái phép chất ma túy", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1 điều 194 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và miễn án phí cho bị cáo vì hiện nay bị cáo sống phụ thuộc vào gia đình, phía gia đình bị cáo có đơn xin miễn án phí.

Bị cáo Khoàng Tur H nhất trí với ý kiến của người bào chữa, không có ý kiến gì bổ sung thêm, không có ý kiến tranh luận, nhất trí với luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên.

Kiểm sát viên sau khi nghe ý kiến đề nghị của người bào chữa về việc đề nghị hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo, kiểm sát viên có ý kiến đề nghị hội đồng xét xử xem xét trường hợp gia đình bị cáo có đơn xin miễn án phí đồng thời thuộc trường hợp hộ nghèo theo quy định của Chính phủ thì đề nghị xem xét miễn án phí cho bị cáo theo ý kiến đề nghị của người bào chữa.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, ý kiến của người bào chữa, ý kiến của bị cáo tại phiên tòa.

XÉT THẤY;

Lời khai nhận của bị cáo Khoảng Tư H tại phiên tòa phù hợp với mọi tài liệu, chứng cứ hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử khẳng định:

Vào khoảng 15 giờ ngày 12/6/2017, Khoảng Tư H; trú tại: bản G, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu đã vận chuyển thuê cho một người đàn ông khoảng 40 tuổi, H không biết tên, 01(một) gói thuốc phiện có khối lượng 35,03 gam từ bản G, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu đến bản G, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu để lấy tiền công, khi H đang trên đường vận chuyển đến đầu bản G, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng M bắt quả tang, thu giữ trên người H toàn bộ số thuốc phiện. Thuốc phiện là chất ma túy được quy định trong danh mục II, số thứ tự 117 Nghị định số: 82/CP, ngày 19/7/2013 của Chính Phủ, thuốc phiện là chất ma túy cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển..trái phép.

Như vậy, khẳng định hành vi vận chuyển trái phép 35,03 gam thuốc phiện để lấy tiền công của Khoảng Tư H đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Vận chuyển trái phép chất ma túy", theo khoản 1 điều 194 BLHS.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố bị cáo Khoảng Tư H là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng sâu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Đảng, Nhà nước ta triệt để nghiêm cấm mọi hành vi "*Mua bán, tàng trữ, vận chuyển ...*" các chất ma túy. Bị cáo biết được việc vận chuyển các chất ma túy là vi phạm pháp luật, xong chỉ vì muốn có tiền, nên bị cáo vẫn cố tình vận chuyển trái phép thuốc phiện cho người khác nhằm lấy tiền công phục vụ tư lợi cá nhân. Hội đồng xét xử cần phải có một hình phạt tù, nhằm xử phạt đối với người phạm tội, mặt khác để dẫn dắt giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội, đảm bảo tính nghiêm minh trong việc thi hành pháp luật hình sự và kỷ cương pháp luật của Nhà nước ta.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt hội đồng xét xử cần phải xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân, bị cáo Khoảng Tư H phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, từ trước đến khi thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy bị cáo

luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tuổi còn trẻ (sinh năm 1996), trình độ học vấn thấp, hiểu biết về pháp luật còn có những hạn chế nhất định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, Bố mất sớm, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS cần được xem xét áp dụng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong vụ án này còn có một người đã thuê Hù vận chuyển thuốc phiện, nhưng H không biết tên, tuổi địa chỉ của người này, nên không có cơ sở để điều tra, xử được đối với người này.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo là khó khăn, không có điều kiện thi hành. Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với số thuốc phiện còn lại sau giám định, đây là chất cấm lưu hành cần phải tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe máy thu giữ, đây là xe máy Khoảng Tư H mượn của Pờ Pờ X để đi chơi, khi H dùng đi vận chuyển trái phép thuốc phiện Pờ Pờ X hoàn toàn không biết. Hội đồng xét xử nhận thấy việc trao trả chiếc xe máy cho Pờ Pờ X của cơ quan điều tra là có căn cứ, cần chấp nhận, do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập hướng xử lý.

Về án phí: Xét thấy bị cáo sống phụ thuộc gia đình, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính phủ, mẹ bị cáo có đơn xin được miễn án phí cho bị cáo. Hội đồng căn cứ vào khoản 6 điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH khoá 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Khoảng Tư H

Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS, khoản 1 Điều 194 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Hội đồng xét xử chấp nhận một phần ý kiến của người bào chữa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

1. Tuyên bố bị cáo Khoảng Tư H phạm tội: ” Vận chuyển trái phép chất ma túy”

Áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 41, Điều 33; Điều 45 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 76; Điều 99; Điều 234 BLTTHS. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH khoá 14 ngày 30/12/2016.

Xử phạt bị cáo: Khoảng Tư H 02(Hai) năm 2 (hai) tháng tù về tội: “ Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 12/6/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 32,27 gam thuốc phiện còn lại sau giám định thu giữ của Khoảng Tư H tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- Công an huyện;
- VKSND huyện;
- Thi hành án dân sự;
- Sở Tư pháp
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Đỗ Mạnh Trang